TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AA** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **128**/2023/DS-ST
Ngày: 19/05/2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AA, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Trúc Mai**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Dương Thị Thu Vân**

2. Ông **Đỗ Thanh Hiền**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đàm Thị Ngọc Ánh**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện AA, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 19 tháng 05 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện AA, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 355/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST-DS ngày 10/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2023/QĐST-DS ngày 28/4/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty T **JACCS (JIVF).**

Địa chỉ trụ sở: Lầu A Tòa nhà C, 7 N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông YOSHIKA TAKESHI, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông AKITA TETSUYA (Văn bản ủy quyền số 14/2020/UQ-JIVF ngày 06/10/2020 của Tổng Giám đốc JIVF). Chức vụ: Giám đốc điều hành cấp cao Bộ phận Thẩm định và Quản lý công nợ.

Người được uỷ quyền lại là ông Nguyễn Hoài P, sinh năm 1985.

Chức vụ: Nhân viên công ty (Giấy uỷ quyền số 138/2022/UQ - LM –JIVF ngày 04/11/2022).

- *Bị đơn:* Ông Võ Văn V, sinh năm 2000.

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Có mặt anh P, vắng mặt anh V)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 15/09/2022, bản tự khai ngày 05/4/2023, ngày 28/4/2023, ngày 19/5/2023 và trong quá trình tố tụng, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn - anh* Nguyễn Hồng P1 *trình bày:*

Vào ngày 30/03/2022, ông Võ Văn V ký hợp đồng số 912150002674323000 với JIVF, vay 18.000.000đồng mua xe máy, theo hình thức trả góp hàng tháng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất thỏa thuận trong hạn tính theo năm là 59,28%, theo tháng là 4,94%, theo ngày là 59,28%/365ngày, lãi suất quá hạn = 150% lãi suất trong hạn. Theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng, anh V có trách nhiệm thanh toán gốc, lãi, phí trong vòng 12 tháng, với số tiền là 2.035.990đồng/tháng, số tiền thanh toán kỳ cuối là 2.039.384đồng, thực hiện thanh toán vào trước hoặc đúng vào ngày cuối hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 04/05/2022.

Từ ngày 10/5/2022 đến ngày 30/06/2022, anh V chỉ thanh toán được cho JIVF số tiền là 4.077.151đồng. Từ sau ngày 30/6/2022 đến nay, anh V không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho JIVF, cố tình lẩn tránh mặc dù anh đã được công ty nhiều lần liên hệ bằng nhiều hình thức (trực tiếp, điện thoại, thông báo bằng văn bản). Như vậy, anh V đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán cho công ty là anh đã vi phạm Điều 3, Điều 8 của hợp đồng mà đôi bên đã ký kết, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của JIVF.

Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn các khoản tiền tính từ ngày 01/7/2022 đến ngày 19/5/2023 là **26.784.581đồng** (trong đó tiền nợ gốc là 15.669.921đồng, nợ lãi là 8.983.734đồng, nợ lãi quá hạn là 1.998.926đồng, phí quản lý khoản vay là 132.000đồng), thanh toán ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Yêu cầu anh V còn phải thanh toán tiền lãi quá hạn, các loại phí từ ngày 20/5/2023 đến khi thanh toán xong các khoản nợ theo hợp đồng số 912150002674323000 ngày 30/03/2022.

* *Bị đơn anh* Võ Văn V *vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, mặc dù anh đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập tham dự các phiên hòa giải và công khai chứng cứ, tham dự phiên tòa sơ thẩm, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ.*

Tại phiên tòa hôm nay

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - anh P1 vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] - *Về thủ tục tố tụng:*

Bị đơn nhiều lần vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án nhiều lần tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham dự phiên tòa. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt bị đơn.

[2] - *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Trên cơ sở yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật Dân sự, xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*".

[3] - *Về nội dung yêu cầu khởi kiện:*

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số CIF 0000264945, số hợp đồng 912150002674323000 mà các bên đã ký kết vào ngày 30/3/2022 và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định:

Anh V đã vay của JIVF số tiền 18.000.000đồng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất hàng tháng là 4,94%, lãi suất theo ngày là 59,28% /365ngày, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, kỳ hạn trả nợ theo tháng, số tiền thanh toán mỗi kỳ là 2.035.990đồng, số tiền thanh toán kỳ cuối là 2.039.384đồng, phí quản lý khoản vay là 12.000đồng/tháng, ngày đến hạn trả nợ đầu tiên là 04/5/2022, ngày đến hạn trả nợ kỳ cuối là 31/3/2023.

Tuy nhiên, từ ngày 10/5/2022 đến ngày 30/6/2022, anh V chỉ thanh toán được cho JIVF các khoản: 2.330.079 đồng nợ gốc, 1.717.911đồng nợ lãi, 5.161đồng lãi quá hạn, 24.000đồng phí quản lý. Tổng cộng là **4.077.151đồng** và ngưng không thanh toán nữa. Mặc dù đã được JIVF nhiều lần điện thoại nhắc nhở và phát hành thông báo đến anh V, nhưng anh cố tình trốn tránh, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận đối với JIVF. Như vậy anh V đã vi phạm Điều 3 và Điều 8 của Hợp đồng vay nói trên.

Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án, anh V không có bất kỳ phản hồi nào đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, mặc dù anh đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các tài liệu, chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ đó, căn cứ vào Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định việc anh V vay tiền của JIVF như JIVF đã trình bày là hoàn toàn có thật. Do đó, JIVF yêu cầu anh V phải trả cho JIVF số tiền nợ tính đến ngày 19/5/2023 (ngày xét xử sơ thẩm) là: **26.784.581đồng** (trong đó tiền nợ gốc là 15.669.921đồng, nợ lãi là 8.983.734đồng, nợ lãi quá hạn là 1.998.926đồng, phí quản lý khoản vay là 132.000đồng) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật và còn phải thanh toán cho JIVF số tiền lãi quá hạn, các loại phí từ ngày 20/5/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng mà các bên đã ký kết, là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 463, khoản 5 Điều

466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] - *Về án phí*: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nên căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì anh V phải chịu án phí là 5% x 26.784.581đồng = 1.339.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463, khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T **JACCS.**

Buộc bị đơn Võ Văn V phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ tính đến ngày 19/5/2023 là **26.784.581đồng** (hai mươi sáu triệu, bảy trăm tám mươi tư ngàn, năm trăm tám mươi mốt đồng), trong đó tiền nợ gốc là 15.669.921đồng, nợ lãi là 8.983.734đồng, nợ lãi quá hạn là 1.998.926đồng, phí quản lý khoản vay là 132.000đồng. Trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 20/5/2023, bị đơn còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn và các khoản phí theo Hợp đồng tín dụng số CIF 0000264945, số hợp đồng 912150002674323000 ngày 30/3/2023.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- H lại cho nguyên đơn số tiền **470.000**đồng tạm ứng án phí đã tạm nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0021021 ngày 13/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện AA, tỉnh Tiền Giang.

- Anh V phải chịu **1.339.000đồng**.

3/ Về quyền kháng cáo:

- Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị đơn V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tiền Giang.*
- *VKSND huyện AA.*
- *Chi cục THADS.HCT.*
- *Cácđương sự.*
- *Lưu HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

HUỲNH THỊ TRÚC MAI

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AA** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **22**/2023/QĐ-SCBSQĐ	*AA, ngày 06 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AA, TỈNH TIỀN GIANG

- Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Xét cần sửa chữa, bổ sung Bản án do nhầm lẫn về số liệu trong Bản án số 128/2023/QĐST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện AA, tỉnh Tiền Giang đã giải quyết sơ thẩm vụ án dân sự về tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản"*, giữa:

- *Nguyên đơn*: Công ty T **JACCS (JIVF).**

Địa chỉ trụ sở: Lầu A Tòa nhà C, 7 N, phường V, quận C, T.P H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **YOSHIKA TAKESHI**. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **AKITA TETSUYA** (văn bản ủy quyền số 14/2020/UQ-JIVF ngày 06/10/2020 của tổng giám đốc JIVF), chức vụ: Giám đốc điều hành cấp cao Bộ phận Thẩm định và Quản lý công nợ.

Người được uỷ quyền lại là ông Nguyễn Hồng P1, sinh năm 1985.

Chức vụ: Nhân viên công ty (Giấy uỷ quyền số 138/2022/UQ - LM –JIVF ngày 04/11/2022).

- *Bị đơn:* Ông Võ Văn V, sinh năm 2000.

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Bản án số 128/2023/QĐST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện AA, tỉnh Tiền Giang như sau:

Tại dòng thứ 01 từ trên xuống, trang 02 của Bản án đã ghi:

Người được uỷ quyền lại là ông Nguyễn Hoài P, sinh năm 1985.

Nay sửa chữa, bổ sung như sau:

Người được uỷ quyền lại là ông Nguyễn Hồng P1, sinh năm 1985.

Nơi nhận:
- VKSND H. AA-TG;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

HUỲNH THỊ TRÚC MAI